

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỢP ĐỨC



BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**Tên sáng kiến: “Giúp học sinh lớp 5
làm tốt các bài toán về tỉ số phần trăm.”**

Tác giả: Nguyễn Công Giang
Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm
Chức vụ: Giáo viên
Nơi công tác: Trường Tiểu học Hợp Đức

Ngày 24 tháng 2 năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
Năm học 2024- 2025

Kính gửi: - Hội đồng khoa học quận Đồ Sơn;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đồ Sơn;
- Trường Tiểu học Hợp Đức.

Họ và tên: Nguyễn Công Giang

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường Tiểu học Hợp Đức

Tên sáng kiến: ***“Giúp học sinh lớp 5 làm tốt các bài toán về tỉ số phần trăm.”***

Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Công tác giảng dạy toán cho học sinh lớp 5 trong Trường Tiểu học

1. Đồng tác giả (Không có):

2. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị: Trường Tiểu học Hợp Đức

Địa chỉ: Số 5- Bình Minh- Hợp Đức- Đồ Sơn- Hải Phòng.

I. Mô tả giải pháp đã biết:

Môn toán ở cấp tiểu học đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc phát triển tư duy cho học sinh. Đây là giai đoạn nền tảng giúp các em nắm vững các khái niệm cơ bản và kỹ năng tính toán, từ đó rèn luyện khả năng tư duy logic và giải quyết vấn đề. Học toán không chỉ giúp học sinh làm quen với các con số, phép tính cơ bản như cộng, trừ, nhân, chia mà còn mở rộng khả năng suy luận, phân tích và sáng tạo. Những kỹ năng này không chỉ hữu ích trong việc học tập mà còn có ứng dụng rộng rãi trong đời sống hàng ngày, giúp các em phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tốt hơn cho các bậc học cao hơn.

***Ưu điểm:**

Chương trình Toán lớp 5 có vị trí đặc biệt quan trọng vì đánh dấu sự kết thúc của giai đoạn thứ hai trong quá trình dạy và học Toán ở bậc tiểu học – giai đoạn “học tập sâu, trên cơ sở kế thừa và phát triển những kết quả dạy học Toán từ lớp 1 đến lớp 4”. Trong chương trình Toán lớp 5, phần kiến thức về “Giải toán về tỉ số phần trăm” tuy không chiếm nhiều thời lượng nhưng lại có vai trò vô cùng quan trọng. Việc dạy và học về “Tỉ số phần trăm” và “giải toán về tỉ số phần trăm” không chỉ củng cố các kiến thức toán học liên quan mà còn giúp học sinh kết nối việc học với thực tiễn, gắn liền giữa nhà trường và cuộc sống lao động, sản xuất của xã hội. Thông qua việc học các bài toán về tỉ số phần trăm, học sinh lớp 5 không chỉ nắm vững kiến thức lý thuyết mà còn có cơ hội ứng dụng vào thực tế.

Hiện nay, tình trạng dạy học toán tỉ số phần trăm được chú trọng nhiều hơn trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, giúp học sinh hiểu rõ và vận dụng linh hoạt vào cuộc sống hàng ngày. Các em có thể tính toán tỉ lệ phần trăm của học sinh theo giới tính hoặc theo học lực trong lớp hoặc trong toàn trường. Ngoài ra, các em còn biết cách tính tiền vốn, tiền lãi khi mua hàng hóa hoặc khi gửi tiền tiết kiệm, cũng như tính toán sản lượng sản phẩm theo kế hoạch dự định. Qua đó, học sinh không chỉ phát triển kỹ năng toán học mà còn rèn luyện các phẩm chất cần thiết của người lao

động, như tính cẩn thận, kiên trì và tư duy logic. Những bài học này không chỉ trang bị cho các em kiến thức toán học mà còn giúp các em chuẩn bị tốt hơn cho những tình huống thực tế trong cuộc sống.

****Nhược điểm:***

Thực tế cho thấy dạy dạng toán giải toán về tỉ số phần trăm không phải là việc dễ đối với cả giáo viên và học sinh lớp 5, những bài toán về tỉ số phần trăm vừa thiết thực lại vừa rất trừu tượng đòi hỏi phải nắm vững về dạng toán, phải có năng lực tư duy, khả năng suy luận hợp lý, cách phát hiện và cách giải quyết các vấn đề. Đồng thời để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học “chuyên biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả; góp phần chuyển nền GD nặng về truyền thụ kiến thức sang nền GD phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực”, giáo viên cần phải tìm tòi, nâng cao chuyên môn để thực hiện tốt vai trò là người truyền đạt của mình. Do mảng kiến thức về “tỉ số phần trăm” không chiếm nhiều thời lượng trong chương trình nên giáo viên có thể chưa xác định đúng vai trò quan trọng của phần nội dung, kiến thức này.

Khi giải bài toán “tỉ số phần trăm”, các em vẫn còn nhiều lúng túng, nhiều em còn làm sai do chưa phân dạng được dạng toán, chưa hiểu nội dung, yêu cầu của bài toán và vận dụng quy tắc một cách máy móc. Ví dụ như:

**Thực hiện phép tính nhân và chia số thập phân còn chậm hoặc còn sai.*

**Chưa nắm được cách nhân nhẩm một số với 10, 100, 1000... đặc biệt là nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000...*

**Chưa hiểu rõ tỉ số phần trăm của hai số là gì?*

Chính vì vậy tôi tiến hành thực hiện sáng kiến: ***Giúp học sinh lớp 5 làm tốt các bài toán về tỉ số phần trăm*** nhằm nâng cao chất lượng dạy học dạng toán về tỉ số phần trăm cho học sinh lớp 5 nói riêng và nâng cao chất lượng dạy học môn Toán ở lớp 5 nói chung.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

II.1 Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

Hiện nay, tình trạng dạy học toán tỉ số phần trăm được chú trọng nhiều hơn trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, giúp học sinh hiểu rõ và vận dụng linh hoạt vào cuộc sống hàng ngày. Các em có thể tính toán tỉ lệ phần trăm của học sinh theo giới tính hoặc theo học lực trong lớp hoặc trong toàn trường. Ngoài ra, các em còn biết cách tính tiền vốn, tiền lãi khi mua hàng hóa hoặc khi gửi tiền tiết kiệm, cũng như tính toán sản lượng sản phẩm theo kế hoạch dự định. Qua đó, học sinh không chỉ phát triển kỹ năng toán học mà còn rèn luyện các phẩm chất cần thiết của người lao động, như tính cẩn thận, kiên trì và tư duy logic. Những bài học này không chỉ trang bị cho các em kiến thức toán học mà còn giúp các em chuẩn bị tốt hơn cho những tình huống thực tế trong cuộc sống.

Thực tế cho thấy dạy dạng toán giải toán về tỉ số phần trăm không phải là việc dễ đối với cả giáo viên và học sinh lớp 5, những bài toán về tỉ số phần trăm vừa thiết thực lại vừa rất trừu tượng đòi hỏi phải nắm vững về dạng toán, phải có năng lực tư duy, khả năng suy luận hợp lý, cách phát hiện và cách giải quyết các vấn đề. Đồng thời để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học “chuyên biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả; góp phần chuyển nền GD nặng về truyền thụ kiến thức sang nền GD phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực”, giáo viên cần phải tìm tòi, nâng cao chuyên môn để thực hiện tốt vai trò là người truyền đạt của

mình. Chính vì vậy tôi tiến hành thực hiện sáng kiến: ***Giúp học sinh lớp 5 làm tốt các bài toán về tỉ số phần trăm*** nhằm nâng cao chất lượng dạy học dạng toán về tỉ số phần trăm cho học sinh lớp 5 nói riêng và nâng cao chất lượng dạy học môn Toán ở lớp 5 nói chung

II.2 Tính mới, tính sáng tạo:

Để giúp học sinh làm tốt các bài toán về tỉ số phần trăm theo cách sáng tạo và mới mẻ, có thể áp dụng một số phương pháp và công cụ sau:

+Sử dụng công nghệ và phần mềm trực quan: Ứng dụng các phần mềm tương tác như GeoGebra hoặc các ứng dụng trên máy tính bảng để minh họa trực quan các khái niệm liên quan đến tỉ số phần trăm. Các ứng dụng này có thể giúp học sinh thao tác trực tiếp, quan sát sự thay đổi và hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa các con số.

+Trò chơi giáo dục và tình huống thực tế: Phát triển các trò chơi giáo dục liên quan đến tỉ số phần trăm, như các trò chơi mua sắm giả lập, nơi học sinh phải tính toán giảm giá, thuế, hoặc tiền tip. Điều này giúp gắn kết học tập với các tình huống thực tế và làm cho việc học trở nên thú vị hơn.

+Học tập dựa trên dự án: Khuyến khích học sinh thực hiện các dự án nhỏ mà trong đó sử dụng tỉ số phần trăm để giải quyết bài toán thực tế. Ví dụ, quản lý một quầy bán hàng nhỏ cho một ngày hội chợ trường học giúp học sinh áp dụng tỷ lệ phần trăm trong việc tính toán giá, chiết khấu và doanh thu.

+Sử dụng đồ dùng học tập sáng tạo:Sử dụng các công cụ học tập vật lý như thước tỉ lệ, biểu đồ tỉ lệ phần trăm hay mô hình minh họa để giúp học sinh hiểu sâu hơn về cách tỷ lệ phần trăm hoạt động.

+Phân tích dữ liệu thực tế: Yêu cầu học sinh thu thập và phân tích dữ liệu thực tế từ các nguồn như thống kê nhóm, kết quả khảo sát, hoặc dữ liệu từ tin tức. Học sinh có thể áp dụng kiến thức về tỉ số phần trăm để phân tích dữ liệu và trình bày kết quả tìm được.

+Liên hệ liên môn với các môn học khác: Tích hợp bài học về tỉ số phần trăm vào các môn học khác như khoa học (tính toán tỷ lệ tăng trưởng) hoặc lịch sử (phân tích xu hướng dân số). Điều này giúp học sinh nhận thấy sự ứng dụng rộng rãi của tỷ lệ phần trăm.

+Thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề: Tổ chức các buổi thảo luận nhóm hoặc bài tập giải quyết vấn đề theo nhóm, nơi học sinh phải làm việc cùng nhau để giải quyết các thử thách về tỉ số phần trăm, từ đó phát triển kỹ năng hợp tác và tư duy phản biện.

Những giải pháp này không chỉ làm mới cách tiếp cận giảng dạy mà còn kích thích sự sáng tạo, sự hứng thú và khả năng áp dụng kiến thức tỷ lệ phần trăm vào cuộc sống hàng ngày của học sinh.

II.3. Hiệu quả, lợi ích thu được do áp dụng giải pháp

+ Hiệu quả về kinh tế: Đề tài nhằm nâng cao chất lượng dạy học cho GV tiểu học vì vậy kinh phí thực hiện không ảnh hưởng đến kinh tế, chi phí thực hiện là không đồng.

+ Hiệu quả về xã hội: Học sinh được rèn luyện khả năng phân tích, tư duy logic và giải quyết vấn đề thông qua việc thực hành các bài toán về tỉ số phần trăm. Điều này giúp các em phát triển những kỹ năng quan trọng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Việc nắm vững kiến thức về tỉ số phần trăm giúp học sinh áp dụng vào nhiều tình huống thực tế như tính toán chi tiêu, lãi suất ngân hàng, giảm giá khi mua

sắc, và nhiều tình huống khác. Điều này làm tăng khả năng quản lý tài chính cá nhân và hiểu biết về kinh tế cơ bản.

II.4. Khả năng nhân rộng:

+ Những giải pháp trên không những giúp học sinh có được kỹ năng giải các bài toán về tỉ số phần trăm mà còn giúp các em kỹ năng giải các dạng toán khác.

+ Với sự hỗ trợ đồng bộ từ nhiều phía, các giải pháp này có thể được nhân rộng và mang lại lợi ích lớn cho học sinh trong việc nắm vững và áp dụng tỉ số phần trăm vào thực tiễn.

II.5. Phạm vi ảnh hưởng

Sáng kiến giúp học sinh lớp 5 làm tốt các bài toán về tỉ số phần trăm có thể có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn và tích cực đối với nhiều khía cạnh liên quan đến giáo dục và xã hội, cụ thể:

+Học sinh: Nâng cao kỹ năng toán học cơ bản, giúp học sinh hiểu rõ và áp dụng các khái niệm về tỉ số phần trăm trong học tập và cuộc sống hàng ngày. Tăng cường sự tự tin và hứng thú trong học tập môn Toán, mở đường cho việc học các môn khoa học và kỹ thuật trong tương lai.

+Giáo viên: Cung cấp cho giáo viên các công cụ và phương pháp giảng dạy hiệu quả, giúp họ có thể truyền đạt kiến thức về tỉ số phần trăm một cách sinh động và dễ hiểu. Giúp giáo viên chủ động hơn trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy và kết quả học tập của học sinh.

+Trường học và hệ thống giáo dục: Góp phần cải thiện chất lượng giáo dục tổng thể của các trường, đặc biệt là trong môn Toán ở cấp tiểu học.

Sáng kiến này không chỉ cải thiện khả năng toán học của học sinh mà còn tạo ra tác động tích cực lâu dài, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của nền giáo dục và góp phần xây dựng xã hội tri thức.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 2 năm 2025

Người viết đơn

**CƠ QUAN ĐƠN VỊ
ÁP DỤNG SÁNG KIẾN
(xác nhận)**

Nguyễn Công Giang

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:

“Giúp học sinh lớp 5 làm tốt các bài toán về tỉ số phần trăm.”

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

Công tác giảng dạy toán cho học sinh lớp 5 trong Trường Tiểu học.

3. Tác giả

Họ và tên : Nguyễn Công Giang

Ngày/tháng/năm sinh: 07/10/1978

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên, Trường Tiểu học Hợp Đức.

Điện thoại: DD: 0945395782

4. Đơn vị áp dụng sáng kiến:

Tên đơn vị : Trường Tiểu học Hợp Đức.

Địa chỉ : Tổ dân phố Bình Minh – Hợp Đức – Đồ Sơn – Hải Phòng

I. Mô tả giải pháp đã biết

Chương trình sách giáo khoa toán ở Tiểu học nói chung , ở lớp 5 nói riêng đã kế thừa chương trình SGK cũ, đồng thời đã được các nhà nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, nâng cao cho ngang tầm với nhiệm vụ mới, góp phần đào tạo con người theo một chuẩn mực mới. Trong thực tế giảng dạy, để đạt được mục tiêu do Bộ và ngành Giáo dục đề ra, đòi hỏi người giáo viên phải thật sự nỗ lực trên con đường tìm tòi và phát hiện những phương pháp, giải pháp mới cho phù hợp với từng nội dung dạy học, từng đối tượng học sinh. Trong thực tế giảng dạy năm học 2024 – 2025 lớp 5A2, trường Tiểu học Hợp Đức, tôi nhận thấy một vài vấn đề như sau:

****Ưu điểm:***

- Được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường luôn sâu sát và chỉ đạo, tư vấn kịp thời về chuyên môn, về phương pháp dạy học cũng như những vướng mắc trong quá trình dạy học của giáo viên.

- Giáo viên nhiệt tình trong giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, tích cực vận dụng phương pháp dạy học mới vào dạy học góp phần phát huy tối đa năng lực học tập của mỗi học sinh. Ngoài ra, bản thân nắm vững nội dung chương trình môn Toán lớp 5 nói chung và mảng kiến thức về tỉ số phần trăm và giải toán về tỉ số phần trăm nói riêng góp phần cung cấp kiến thức cho học sinh chính xác, có hệ thống.

- HS tiếp thu bài nhanh, kĩ năng thực hành tính toán đối với các tập hợp số khá thành thạo góp phần thuận lợi cho việc giảng dạy của giáo viên cũng như quá trình học tập của các em.

****Nhược điểm:***

-Do mảng kiến thức về “tỉ số phần trăm” không chiếm nhiều thời lượng trong chương trình nên giáo viên có thể chưa xác định đúng vai trò quan trọng của phần nội dung, kiến thức này.

-Khi giải bài toán “tỉ số phần trăm”, các em vẫn còn nhiều lúng túng, nhiều em còn làm sai do chưa phân dạng được dạng toán, chưa hiểu nội dung, yêu cầu của bài toán và vận dụng quy tắc một cách máy móc. Ví dụ như:

****Thực hiện phép tính nhân và chia số thập phân còn chậm hoặc còn sai.***

**Chưa nắm được cách nhân nhẩm một số với 10, 100, 1000... đặc biệt là nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000...*

**Chưa hiểu rõ tỉ số phần trăm của hai số là gì?*

Thực trạng này phản ánh rõ qua bài kiểm tra của GV đưa ra sau khi học xong mảng kiến thức này ở năm học 2024- 2025 của lớp 5A2 tôi phụ trách (Đề ở phần phụ lục). Cụ thể:

Năm Học	Số HS	Hoàn thành						Chưa hoàn thành			
		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm 3-4		Điểm 1-2	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2024-2025	32	8	25%	8	25%	12	37,5%	3	9,4%	1	3,1%

(Theo thông tư 30, từ năm học 2014- 2015 GV không sử dụng điểm số để đánh giá bài làm của HS trừ 4 kì kiểm tra vào 4 thời điểm: giữa kì 1, cuối kì 1, giữa kì 2 và cuối kì 2. Tuy nhiên, để nắm chính xác mức độ đạt được của học sinh ở mảng kiến thức này tôi vẫn tiến hành ghi điểm trên từng bài làm của học sinh nhằm khảo sát chất lượng của từng học sinh và bài làm này không phát lại cho HS sau khi chấm).

Từ thực trạng trên, bản thân tôi đã trăn trở, tìm tòi, nghiên cứu tìm giải pháp để giải quyết những khó khăn trên nhằm đưa chất lượng dạy học môn Toán nói chung và mảng kiến thức về "giải toán về tỉ số phần trăm" nói riêng được nâng lên. Tôi mạnh dạn đề xuất một số giải pháp hướng dẫn HS lớp 5A2 năm học 2024- 2025 giải toán về tỉ số phần trăm.

II. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

II.1. Nội dung giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến

Giải pháp 1: Hướng dẫn học sinh nhận biết và giải các dạng thường gặp trong bài toán về tỉ số phần trăm

Hướng dẫn học sinh nhận biết và giải các dạng thường gặp trong bài toán về tỉ số phần trăm có tác dụng rất lớn trong việc giúp học sinh lớp 5 học tốt dạng bài toán này. Trước hết, nó giúp các em làm quen và hiểu rõ các khái niệm cơ bản về tỉ số phần trăm, từ đó nâng cao khả năng tư duy và phân tích.

Nhận biết các dạng toán cụ thể như tìm tỉ số phần trăm của một số, tính giá trị phần trăm của một số, và ứng dụng tỉ số phần trăm vào các bài toán thực tế như tính lãi suất, giảm giá hay chia tỉ lệ giúp học sinh dễ dàng hơn trong việc giải quyết bài tập.

Chính vì vậy tôi hướng dẫn học sinh phân loại cũng như hỗ trợ các em trong việc nhận biết các dạng toán về tỉ số phần trăm trong thường gặp trong chương trình toán lớp 5 như sau:

Dạng thứ nhất: Tìm tỉ số phần trăm của hai số

Phương pháp giải:

Để tìm tỉ số phần trăm của số A so với số B ta chia số A cho số B rồi nhân với 100.

Bài toán 1: Trong 40 kg nước biển có 1,4 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển. (SGK Toán 5 – Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 19, tập 2)

a . Hướng dẫn học sinh phân tích đề toán

- Gọi HS đọc đề toán, cả lớp đọc thầm, GV nêu một số câu hỏi gợi ý:
- Bài yêu cầu làm gì ? (Tìm tỉ số % của lượng muối trong nước biển)
- Em hiểu câu hỏi của bài như thế nào ?
- Bài toán cho biết gì? (Trong 40 kg nước biển có 1,4 kg muối)

b . Hướng dẫn tóm tắt đề bài:

Với dạng bài này, các em cũng dễ dàng tóm tắt như sau :

40kg nước biển có: 1,4 kg muối

Muối chiếm : ? % nước biển

c. Hướng dẫn học sinh lựa chọn phương pháp giải toán thích hợp.

Với dạng bài này, sau khi học sinh đã phân tích và tóm tắt đề bài thì học sinh sẽ dễ dàng giải bài toán theo các bước đã học về tìm tỉ số % của hai số:

Bước 1: Tìm tỉ số của lượng muối trong nước biển:

$$1,4 : 40 = 0,035$$

Bước 2: Viết tỉ số thành tỉ số phần trăm:

$0,035 \times 100 : 100 = 3,5\%$ (cùng nhân và chia cho 1 số để được biểu thức mới có giá trị bằng biểu thức ban đầu).

*Sau khi học xong dạng này, tôi còn tổng kết thành quy tắc và công thức để HS dễ dàng áp dụng. Cụ thể:

Quy tắc: " Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số a và b ta lấy a chia b rồi nhân với 100% ". (Hay a chia b rồi nhân với 100 và chia cho 100).

Công thức: $a : b \times 100 : 100$ hay $a : b \times 100\%$

Và từ đó, HS đều áp dụng cách viết như tôi đã hướng dẫn để tìm tỉ số phần trăm của hai số rất tốt.

Dạng thứ nhất: Tìm một số phần trăm của một số

Ví dụ: Bài 1 trang 22 SGK Toán 5 Kết nối tri thức

c) Tìm $0,8\%$ của 15 000 000 đồng.

a. Hướng dẫn học sinh phân tích đề bài:

- Sau khi HS đọc kĩ bài toán, xác định được cái đã cho và cái cần tìm, GV gợi ý bằng một số câu hỏi:

+ Bài toán yêu cầu gì?

+ Muốn tìm $0,8\%$ của 15 000 000 đồng ta làm như thế nào? (Muốn tìm số phần trăm của một số ta lấy số đó chia cho 100 rồi nhân với số phần trăm đã cho.)

b. Hướng dẫn học sinh lựa chọn phương pháp giải bài toán

$0,8\%$ của 15 000 000 đồng là:

$$15\,000\,000 \times 0,8\% = 15\,000\,000 \times 0,8 : 100$$

$$= (15\,000\,000 : 100) \times 0,8 = 120\,000 \text{ đồng.}$$

Vậy $0,8\%$ của 15 000 000 đồng là 120 000 đồng.

Ví dụ: Luyện tập bài 1 trang 22 SGK Toán 5 Kết nối tri thức

Tỉ lệ đạm trong thịt bò là 18% (18 g/100 g), thịt lợn nạc là 19% (19 g/100 g), cá chép là 17% (17 g/100 g) (theo <https://suckhoedoisong.vn>). Em hãy tính số gam đạm trong 250 g thịt bò, 200 g cá chép, 300 g thịt lợn nạc.

Phương pháp giải:

Số gam đạm trong 250 g thịt bò = 250 x tỉ lệ đạm trong thịt bò.

Số gam đạm trong 200 g cá chép = 200 x tỉ lệ đạm trong cá chép.

Số gam đạm trong 300 g thịt lợn = 300 x tỉ lệ đạm trong thịt lợn.

Lời giải chi tiết:

Số gam đạm trong 250 g thịt bò là:

$$250 \times 18\% = (250 : 100) \times 18 = 45 \text{ (g)}$$

Số gam đạm trong 200 g cá chép là

$$200 \times 17\% = (200 : 100) \times 17 = 34 \text{ (g)}$$

Số gam đậm trong 300 g thịt lợn nạc là:

$$300 \times 19\% = (300 : 100) \times 19 = 57 \text{ (g)}$$

Đáp số: thịt bò: 45 g; cá chép: 34 g; thịt lợn nạc: 57 g.

Đặc biệt, với dạng toán này tôi lồng ghép hướng dẫn thêm để HS hiểu được các thuật ngữ của đề bài như: tiền vốn, tiền lãi, dự kiến, kế hoạch,...

*Có một số bài toán ở dạng này nhưng có xen kẽ thêm một số yếu tố khác thì yêu cầu HS cũng phải tóm tắt đề bài để xác định được dạng toán mới dễ dàng giải được bài toán:

Ví dụ bài 3 trang 22 SGK Toán 5 Kết nối tri thức

Lãi suất tiết kiệm ở một ngân hàng là 7,4% một năm. Một người gửi tiết kiệm 35 000 000 đồng. Hỏi sau một năm:

a) Số tiền lãi là bao nhiêu?

b) Tổng số tiền gửi và tiền lãi là bao nhiêu?

Phương pháp giải:

a) Số tiền lãi nhận được sau một năm = Số tiền gửi tiết kiệm x lãi suất một năm.

b) Tổng số tiền gửi và tiền lãi = Số tiền gửi tiết kiệm + số tiền lãi nhận được sau một năm.

Lời giải chi tiết:

a) Số tiền lãi nhận được sau một năm là:

$$35\,000\,000 \times 7,4\% = (35\,000\,000 : 100) \times 7,4 = 2\,590\,000 \text{ (đồng)}$$

b) Tổng số tiền gửi và tiền lãi sau một năm là:

$$35\,000\,000 + 2\,590\,000 = 37\,590\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: a) 2 590 000 đồng; b) 37 590 000 đồng

Sau khi học sinh giải được bài toán, GV sẽ hệ thống lại hai dạng toán (dạng 1 và dạng 2) để cho học sinh thấy sự khác nhau cơ bản của hai dạng bài. Thông qua việc hướng dẫn học sinh phân loại và cách giải của từng dạng bài toán về tỉ số phần trăm, tôi nhận thấy các em không còn lúng túng khi đọc đề bài toán và tìm ra hướng giải quyết bài toán

Giải pháp 2: Tìm hiểu các lỗi sai của HS thường gặp để có biện pháp khắc phục

Học sinh khi học các dạng bài nói trên đều gặp những khó khăn nhất định. Với mỗi đối tượng học sinh thì gặp những khó khăn gì? Học sinh tiếp thu khá, tốt thì cần gì? Khi dạy, tôi đã chú ý tới những điều đó để giúp các em tháo gỡ khó khăn, đồng thời giúp học sinh nắm chắc hơn phương pháp giải từng dạng bài. Sau đây, tôi xin đi vào cụ thể từng khó khăn ở từng dạng bài và biện pháp khắc phục những khó khăn đó. (Các khó khăn mà tôi đưa ra đây được lấy từ thực tiễn các giờ học toán tôi thực hiện giảng dạy tại lớp mình)

Dạng 1: Tìm tỉ số phần trăm của hai số.

Ở tiết lí thuyết của dạng bài này, sách giáo khoa hình thành kiến thức cho học sinh như sau: Đưa ra ví dụ cụ thể - dẫn dắt học sinh đi đến kết luận: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số, ta làm như sau:

- Tìm thương của hai số.
- Nhân thương của hai số đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

a. Khó khăn thứ nhất: Khó khăn đầu tiên mà học sinh tiếp thu trung bình và tiếp thu còn hạn chế vấp phải đó là: làm tính chia chậm, thậm chí còn chia sai. Khi nhân

nhằm một số thập phân với 100 thì nhiều học sinh lại đặt tính để tính. Do vậy rất mất thời gian

*** Biện pháp khắc phục:**

- Giáo viên phải giúp học sinh biết chia tương đối thành thạo.
- Khi dạy về các phép tính đối với số thập phân, phải yêu cầu học sinh nắm chắc quy tắc: Nhân nhằm một số thập phân với 10, 100, 1000...

b. Khó khăn thứ hai: Nhiều học sinh hiểu quy tắc tìm tỉ số phần trăm của hai số chưa đúng. Ở bước hai của quy tắc đó có nêu : “ Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu phần trăm nào bên phải tích tìm được ” Nhưng khi vận dụng vào thực hành, có học sinh viết phép tính sai.

Ví dụ: Khi thực hiện tính tỉ số phần trăm của hai số 25 và 50.

Có học sinh làm như sau: $25 : 50 = 0,5 = 0,5 \times 100 = 50\%$

Cũng có em làm: $25 : 50 \times 100 = 50\%$ hay $25 : 50 = 0,5 \times 100 = 50\%$

***Nguyên nhân:**

- Học sinh chưa hiểu rõ về tỉ số phần trăm là một tỉ số có mẫu số (số chia) là 100.
- Học sinh hiểu quy tắc đó một cách máy móc dẫn đến trình bày sai (như trên)
- Học sinh không hiểu rõ vì sao lại lấy thương đó nhân nhằm với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.

***Biện pháp khắc phục:**

- Thứ nhất: Giúp học sinh hiểu rõ thế nào là tỉ số phần trăm ở bài học trước đó. (là một tỉ số có mẫu số hay số chia là 100)

- Thứ hai: Giúp học sinh hiểu rõ là vì sao khi tìm tỉ số phần trăm lại lấy thương của hai số nhân với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được thì khi giảng kiến thức phần bài mới, giáo viên phải làm rõ hai vấn đề cho học sinh hiểu:

- + Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số, trước tiên ta phải tìm tỉ số của hai số tức là tìm thương của hai số (số nêu trước chia cho số nêu sau).

- + Viết tỉ số vừa tìm được dưới dạng tỉ số phần trăm: Khi thực hiện phải biến đổi tỉ số đó có mẫu số (số chia) về 100. Vì thế, ta sẽ nhân thương tìm được với 100 rồi chia cho 100 chính là nhân thương đó với 1- kết quả không thay đổi)

Ví dụ: Trong 40 kg nước biển có 1,4 kg muối. Tìm tỉ số phần trăm của lượng muối trong nước biển.

HS phải thực hiện được 2 bước:

- Tìm thương của hai số, tức là lấy $1,4 : 40 = 0,035$

- Nhân nhằm thương của hai số đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được. Tức là $0,035 = 0,035 \times 100 : 100 = 3,5 \%$

Như vậy, học sinh sẽ hiểu được: “Nhân nhằm thương đó với 100 rồi viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được”. Tức là “ Nhân thương đó với 100 rồi chia cho 100” và hai bước tính này phải thực hiện trong một bước tính giải.

Trong hai bước tính đó, việc thực hiện nhân với 100 được tính nhằm, việc chia cho 100 được thay thế bằng viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích vừa tìm được.

Do vậy, Khi tính tỉ số phần trăm của của 1,4 và 40 thì ta viết gọn phép tính như sau: $1,4 : 40 = 0,035 = 3,5\%$.

***Dạng 2: Tìm giá trị phần trăm của một số.**

Sau khi tháo gỡ một số khó khăn ở dạng bài 1, sang dạng bài 2, học sinh gặp ít khó khăn hơn. Tuy nhiên ở mức độ trung bình, nhiều em vẫn còn gặp những “ rắc rối” nhất định. Cụ thể như sau:

a. Khó khăn thứ nhất: Học sinh chưa phân biệt được sự khác nhau giữa dạng bài thứ nhất “Tìm tỉ số phần trăm của hai số” với dạng bài 2 “Tìm một số phần trăm của một số”

***Biện pháp khắc phục:**

Sau khi học xong hai dạng toán, giáo viên cho học sinh tìm được sự khác nhau giữa dạng toán 1 và dạng toán 2 như sau:

-Dạng 1: Cho biết hai số - Tìm tỉ số phần trăm của hai số đã cho.

Ví dụ: Tỉ số phần trăm của 41 và 73 là:

A. 0,5616% B. 5,616% C. 56,16% D. 561,6%

Ở ví dụ này, giáo viên phải cho học sinh hiểu phải tìm tỉ số phần trăm của hai số 41 và 73

-Dạng 2: Cho biết một số cụ thể. Tìm một số phần trăm của số đó.

Ví dụ: Tìm 24,5% của 2 kg.

Ở ví dụ này giáo viên phải cho học sinh hiểu được số 2kg được chia thành 100 phần bằng nhau. Tìm 24,5 phần bằng nhau đó có giá trị bằng bao nhiêu?

b. Khó khăn thứ hai:

- Khả năng tính nhầm khi giải bài toán dạng tìm một số phần trăm của một số còn chậm.

- Việc xác định đúng yêu cầu của đề bài, hình thành các bước giải cũng còn chậm hay chưa đúng.

Ví dụ : Khi kiểm tra bài đã học, giáo viên yêu cầu học sinh tính nhầm 5%, 10%, 20% của 1000 thì học sinh chưa biết tính nhầm như thế nào hoặc nhầm như thế nào để có kết quả nhanh nhất.

***Biện pháp khắc phục:**

Ở ví dụ trên, giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách tính 1% của 1000 rồi tính nhầm 5%, 10%, 20% của 1000 cây.

Chẳng hạn: 1% của 1000 là: $1000 : 100 = 10$ (cây)

Vậy 5% của 1000 là: $10 \times 5 = 50$ (cây)

Ta có thể dựa vào kết quả trên để tính nhầm:

+ Vì $10\% = 5\% \times 2$ nên 10% của 1000 cây là: $50 \times 2 = 100$ (cây)

Tương tự 20% của 1000 là: $100 \times 2 = 200$ (cây)

Hướng dẫn học sinh đọc kĩ đề, xác định đúng yêu cầu của đề (Bài toán yêu cầu tìm gì?) để hình thành các bước giải bài toán.

Giải pháp 3: Hướng dẫn học sinh thực hiện một số bài toán về tỉ số phần trăm có ứng dụng thực tiễn

Những bài toán về tỉ số phần trăm có nhiều trong cuộc sống thực tế. Bởi vậy khi kiểm tra học sinh vận dụng kiến thức toán giải quyết các vấn đề thực tế học sinh cần hiểu và nắm vững cách vận dụng cho đúng. Trong chương trình môn Toán lớp 5, khi tìm hiểu các dạng toán về tỉ số phần trăm tôi cũng chú ý vào những dạng toán có ứng dụng thực tiễn để hướng dẫn các em, giúp các em không lúng túng khi đọc đề bài (một số bài toán có đề bài mang tính ứng dụng thực tiễn do đó độ dài của đề có phần nhỉnh hơn các bài toán khác nên HS thường chán nản và không biết cách xác định các điều kiện bài toán cho trước).

Ví dụ: Bài 3 trang 20 SGK Toán 5- Kết nối tri thức

Hưởng ứng Tết trồng cây, nhà trường đã tổ chức một đợt trồng cây xung quanh trường. Theo kế hoạch, trong thời gian quy định thì nhà trường phải trồng được 600

cây. Đến nửa thời gian đó, nhà trường đã trồng được 360 cây và đến hết thời gian quy định, nhà trường đã trồng được tất cả 690 cây. Hỏi:

a) Đến hết nửa thời gian quy định, nhà trường đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch?

b) Đến hết thời gian quy định, nhà trường đã vượt kế hoạch bao nhiêu phần trăm?

Đây là dạng toán về tỉ số phần trăm của hai số ứng dụng thực tiễn (hưởng ứng Tết trồng cây, nhà trường...), để giúp các em không lúng túng ở bước đọc đề và xác định dữ kiện đề cho, tôi đưa ra một số câu hỏi gợi mở để HS tìm hướng giải quyết bài toán:

-Nhà trường phải trồng bao nhiêu cây trong thời gian quy định? Điều đó tương ứng với dữ kiện nào trong bài toán về tìm tỉ số phần trăm của hai số?

-Số phần trăm kế hoạch mà nhà trường đã thực hiện được sau nửa thời gian ta làm cách nào? (Số phần trăm kế hoạch mà nhà trường đã thực hiện được sau nửa thời gian = số cây đã trồng được : số cây phải trồng $\times 100\%$)

-Số phần trăm vượt kế hoạch ta tính bằng cách nào? (Số phần trăm kế hoạch mà nhà trường đã thực hiện được sau khi hết thời gian quy định = số cây đã trồng được : số cây phải trồng $\times 100\%$.)

-Số phần trăm vượt kế hoạch = Số phần trăm kế hoạch mà nhà trường đã thực hiện được sau khi hết thời gian quy định – 100%.)

Lời giải chi tiết:

a) Đến hết nửa thời gian quy định, nhà trường đã thực hiện được số phần trăm kế hoạch là:

$$360 : 600 = 0,6 = 60\%$$

b) Đến hết thời gian quy định, nhà trường đã thực hiện số phần trăm kế hoạch là:

$$690 : 600 = 1,15 = 115\%$$

Đến hết thời gian quy định, nhà trường đã vượt kế hoạch số phần trăm là:

$$115\% - 100\% = 15\%$$

Đáp số: a) 60%; b) 15%

Ngoài ra còn một dạng toán về tỉ số phần trăm có ứng dụng thực tiễn trong chương trình toán 5 mà các em thường gặp là bài toán về lãi suất.

Ví dụ: Bài 3 trang 22 SGK Toán 5 Kết nối tri thức

Lãi suất tiết kiệm ở một ngân hàng là 7,4% một năm. Một người gửi tiết kiệm 35 000 000 đồng. Hỏi sau một năm:

a) Số tiền lãi là bao nhiêu?

b) Tổng số tiền gửi và tiền lãi là bao nhiêu?

Đầu tiên tôi cũng hướng dẫn HS đọc đề và xác định dữ kiện cho trước của bài toán và yêu cầu của đề bài. Sau đó tôi hướng dẫn các em cách giải:

a) Số tiền lãi nhận được sau một năm = Số tiền gửi tiết kiệm $\times$ lãi suất một năm.

b) Tổng số tiền gửi và tiền lãi = Số tiền gửi tiết kiệm + số tiền lãi nhận được sau một năm.

Lời giải chi tiết:

a) Số tiền lãi nhận được sau một năm là:

$$35\,000\,000 \times 7,4\% = (35\,000\,000 : 100) \times 7,4 = 2\,590\,000 \text{ (đồng)}$$

b) Tổng số tiền gửi và tiền lãi sau một năm là:

$$35\,000\,000 + 2\,590\,000 = 37\,590\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: a) 2 590 000 đồng; b) 37 590 000 đồng

Thông qua việc hướng dẫn và gợi ý hướng giải một số bài toán về tỉ số phần trăm có ứng dụng thực tiễn, tôi nhận thấy HS không còn rụt rè hay lúng túng khi đọc đề bài và các em cũng tự lập hơn trong việc giải quyết một bài toán.

Giải pháp 4: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tạo hứng thú cho học sinh.

Trong một số các tiết dạy giáo viên còn giữ vai trò trung tâm. Tuy đã có sự gợi mở, vấn đáp cho học sinh xây dựng bài, song vẫn còn mang tính chất chiếu lệ. Do vậy mà học sinh chưa chủ động tiếp thu kiến thức, miễn cưỡng học tập, không phát huy được tính chủ động tích cực trong học tập của học sinh. Gây yếu tố tâm lí chán nản trong học tập, dẫn đến hiệu quả học toán không cao, không phát huy được tính sáng tạo của học sinh trong học toán. Vì vậy việc đổi mới phương pháp dạy học giúp các em có hứng thú hơn trong giờ học toán cũng góp phần giúp học sinh học tốt dạng toán về tỉ số phần trăm.

Cụ thể, thay vì sử dụng phương pháp dạy học truyền thống “thầy nói – trò nghe”, thì tôi thường xuyên giảng dạy sử dụng phương pháp gợi mở - vấn đáp (rèn luyện cho học cách suy nghĩ, cách diễn đạt bằng lời) để HS tự đưa ra ý kiến riêng để giải quyết đề toán yêu cầu. Nếu học sinh trả lời sai hoặc chưa đúng trọng tâm, tôi sẽ tiếp tục đưa ra gợi ý để các em sửa lại cho phù hợp.

Ngoài ra để tăng tính tích cực trong giờ học, tôi sử dụng phương pháp dạy học theo nhóm, tạo động cơ thi đua cho HS bằng việc đưa ra một bài toán trong SGK để HS thực hiện thảo luận nhóm, làm bài trong nhóm, nếu nhóm nào làm bài nhanh nhất và đúng nhất trong thời gian quy định sẽ giành được hoa điểm thưởng trong tiết học đó.

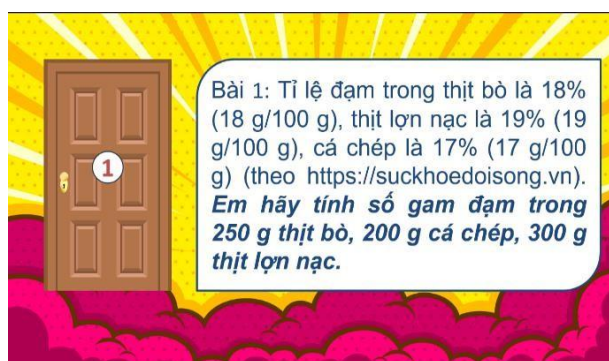


Một điều quan trọng để làm cho tiết học không bị nhàm chán, lặp lại đó là phân tổ chức hoạt động trò chơi trong dạy học. Việc thiết kế trò chơi góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học môn toán nói chung và các tiết dạy về bài toán tỉ số phần trăm nói riêng.

Một số trò chơi tôi thường sử dụng trong giờ học: Trò chơi “gieo xúc xắc”, trò chơi “ Xi điện”, trò chơi “ Ô cửa bí mật”,....

Cụ thể trong tiết dạy bài: Bài 41. Tìm giá trị phần trăm của một số - SGK Kết nối tri thức với cuộc sống ở hoạt động “Luyện tập”, tôi nhận thấy trong SGK gồm có 4 bài toán, vì vậy tôi xây dựng mỗi bài là 1 ô cửa bí mật để HS tiến hành thực hiện giải toán, giải đúng sẽ tìm ra chìa khóa để mở cửa. Mở hết 4 cánh cửa HS sẽ nhận được một phần quà bất ngờ. Trò chơi “Ô cửa bí mật” tôi thiết kế có ứng dụng công

nghe thông tin (sử dụng Powerpoint trình chiếu) góp phần làm sinh động thêm các hiệu ứng, hình ảnh trong bài học.



Lưu ý khi tổ chức trò chơi học tập cho HS, Giáo viên cần chuẩn bị nội dung trò chơi sẽ tiến hành trong giờ học và các phần quà khen thưởng (tùy tình hình thực tế ở từng địa phương giáo viên chuẩn bị phần quà khen thưởng học sinh cho phù hợp). Với những trường học có điều kiện sử dụng thiết bị dạy học bằng máy tính, tivi (hoặc máy chiếu Projector) thì giáo viên thiết kế và sử dụng trò chơi trên bài giảng PowerPoint sẽ cuốn hút, hấp dẫn học sinh hơn với các hiệu ứng, âm thanh và hình ảnh chuyển động. Còn ngược lại, với những trường chưa có điều kiện sử dụng các thiết bị dạy học trên, giáo viên chuẩn bị trò chơi bằng các vật liệu bằng giấy, tre, nhựa..., bảng học sinh, phấn, các tấm thẻ trong bộ đồ dùng học tập sẵn có của học sinh...

Giải pháp 5: Dạy học phân hóa đối tượng học sinh

Dạy học phân hóa đối tượng học sinh nhằm huy động mọi khả năng của từng học sinh để tự học sinh tìm tòi, khám phá ra những nội dung mới.

Phân hoá học sinh theo trình độ nhận thức, giao nhiệm vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng tạo điều kiện để học sinh tự phát hiện ra các tình huống có vấn đề, tự mình hoặc cùng các bạn trong nhóm, trong lớp lập kế hoạch hợp lý nhất để giải quyết vấn đề.

Thông qua việc theo dõi tình hình học tập của các em trong lớp ngay từ đầu năm khi nhận lớp, tôi dễ dàng phân hóa đối tượng học sinh thành 3 trường hợp để hỗ trợ trong việc phân chia nhiệm vụ học tập cho các em trong giờ học.

- **Nhóm 1: Hoàn thành tốt (còn gọi là nhóm học sinh giỏi)**

Kết quả học tập ở các lần kiểm tra thường đạt điểm từ 9 trở lên.

Biểu hiện của nhóm này là:

- + Tốc độ giải quyết các nhiệm vụ học tập nhanh, tính độc lập tốt.
- + Mức độ lĩnh hội tri thức nhanh, trí tuệ phát triển cao, đôi khi có xu hướng vượt khỏi chương trình học tập.

- + Có ý thức học tập tốt, hứng thú bền vững.

- **Nhóm 2: Hoàn thành (còn gọi là nhóm học sinh trung bình - khá)** Nhóm này thường đạt điểm từ 5 đến 8 trong các lần kiểm tra.

Biểu hiện:

- + Hứng thú của nhóm này khá đa dạng và thường không có biểu hiện gì điển hình, “mờ nhạt” trong lớp.

- + Tính độc lập nhận thức tương đối cao hoặc chưa cao, ranh giới giữa các trình độ khá và trung bình; trung bình và yếu kém không rõ ràng. Nhóm này có thể có một vài học sinh chuyển hóa sang nhóm học sinh giỏi nhưng cũng có một vài học sinh lại thụt lùi xuống nhóm học sinh chưa hoàn thành.

- Nhóm 3: Nhóm chưa hoàn thành (còn gọi là nhóm học sinh yếu – kém) Kết quả học tập thường đạt điểm dưới 5.

Biểu hiện của nhóm này là:

+ Tư duy không có sự linh hoạt. Thường gặp khó khăn khi thay đổi từ thao tác tư duy này sang thao tác tư duy khác hoặc từ môn học này sang môn học khác các em khó bắt kịp nhịp độ học tập của các bạn. Trong một chừng mực nào đó các em cũng có thể giải được một bài toán bằng cách “bắt chước” theo các mẫu có sẵn.

+ Sự tập trung chú ý chưa cao.

+ Không tự tin vào bản thân ngay cả khi giải đúng bài toán nhưng khi được hỏi lại vẫn ngập ngừng không tin vào kết quả bài làm của mình.

+ Thiếu sự cố gắng trong học tập, đôi khi có thái độ thờ ơ. Khả năng làm việc độc lập thấp, cần nhiều thời gian để hoàn thành một nhiệm vụ.

Để việc dạy học theo đối tượng học sinh đã được phân quá trở nên hiệu quả, GV cũng cần lưu ý một số vấn đề như:

+ Quán triệt mục tiêu của bài học: mục tiêu là cái đích cần đạt được của bài học, nó chi phối toàn bộ quá trình dạy học. Khi tổ chức các hoạt động dạy học nhất thiết phải xuất phát từ mục tiêu của bài học.

+ Đảm bảo tính chính xác, có hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản.

+ Hệ thống câu hỏi, hệ thống bài tập đưa ra phải có sự liên kết, thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu của tiết dạy. Các nội dung ở sách giáo khoa đều có mối liên hệ chặt chẽ, logic với nhau; kiến thức cũ làm nền tảng, cơ sở cho việc hình thành kiến thức mới. Trong cùng một bài, các đơn vị kiến thức cũng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau thành một chỉnh thể thống nhất. Do vậy, hệ thống câu hỏi, các bài tập phải cụ thể hoá được nội dung của bài học. Các câu hỏi và bài tập giúp học sinh vừa vận dụng tri thức vừa lĩnh hội được và rèn kỹ năng phù hợp với từng đối tượng, ngoài ra biết vận dụng được vào các tình huống thay đổi và vận dụng những kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

+ Hình thức tổ chức phải phù hợp, phải linh hoạt trong việc kết hợp các phương pháp dạy học, giúp học sinh tích cực, tự chủ chiếm lĩnh tri thức.

Cụ thể khi dạy Bài 40. Tìm tỉ số phần trăm của hai số - SGK Kết nối tri thức với cuộc sống

Khi hình thành cách tìm tỉ số phần trăm của hai số, giáo viên có thể áp dụng dạy học phân hoá như sau:

+ Hình thành kiến thức tìm tỉ số phần trăm của hai số, giáo viên nêu vấn đề: Làm thế nào để tìm tỉ số phần trăm của hai số?

+ Giáo viên gọi học sinh khá, giỏi đưa ra ý tưởng, bên cạnh đó cũng cần gọi học sinh trung bình và yếu kém nhắc lại cách tìm. Việc làm đó sẽ giúp học sinh cả lớp hoà chung vào công việc đó là tìm ra cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.

+ Sau đó GV thống nhất và chốt lại theo SGK hướng dẫn.

II.2. Tính mới, tính sáng tạo

Để giúp học sinh làm tốt các bài toán về tỉ số phần trăm theo cách sáng tạo và mới mẻ, có thể áp dụng một số phương pháp và công cụ sau:

+ Sử dụng công nghệ và phần mềm trực quan: Ứng dụng các phần mềm tương tác như GeoGebra hoặc các ứng dụng trên máy tính bảng để minh họa trực quan các khái niệm liên quan đến tỉ số phần trăm. Các ứng dụng này có thể giúp học sinh thao tác trực tiếp, quan sát sự thay đổi và hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa các con số.

+Trò chơi giáo dục và tình huống thực tế: Phát triển các trò chơi giáo dục liên quan đến tỉ số phần trăm, như các trò chơi mua sắm giả lập, nơi học sinh phải tính toán giảm giá, thuế, hoặc tiền tip. Điều này giúp gắn kết học tập với các tình huống thực tế và làm cho việc học trở nên thú vị hơn.

+Học tập dựa trên dự án: Khuyến khích học sinh thực hiện các dự án nhỏ mà trong đó sử dụng tỉ số phần trăm để giải quyết bài toán thực tế. Ví dụ, quản lý một quầy bán hàng nhỏ cho một ngày hội chợ trường học giúp học sinh áp dụng tỷ lệ phần trăm trong việc tính toán giá, chiết khấu và doanh thu.

+Sử dụng đồ dùng học tập sáng tạo:Sử dụng các công cụ học tập vật lý như thước tỉ lệ, biểu đồ tỉ lệ phần trăm hay mô hình minh họa để giúp học sinh hiểu sâu hơn về cách tỷ lệ phần trăm hoạt động.

+Phân tích dữ liệu thực tế: Yêu cầu học sinh thu thập và phân tích dữ liệu thực tế từ các nguồn như thống kê nhóm, kết quả khảo sát, hoặc dữ liệu từ tin tức. Học sinh có thể áp dụng kiến thức về tỉ số phần trăm để phân tích dữ liệu và trình bày kết quả tìm được.

+Liên hệ liên môn với các môn học khác: Tích hợp bài học về tỉ số phần trăm vào các môn học khác như khoa học (tính toán tỷ lệ tăng trưởng) hoặc lịch sử (phân tích xu hướng dân số). Điều này giúp học sinh nhận thấy sự ứng dụng rộng rãi của tỷ lệ phần trăm.

+Thảo luận nhóm và giải quyết vấn đề: Tổ chức các buổi thảo luận nhóm hoặc bài tập giải quyết vấn đề theo nhóm, nơi học sinh phải làm việc cùng nhau để giải quyết các thử thách về tỉ số phần trăm, từ đó phát triển kỹ năng hợp tác và tư duy phản biện.

Những giải pháp này không chỉ làm mới cách tiếp cận giảng dạy mà còn kích thích sự sáng tạo, sự hứng thú và khả năng áp dụng kiến thức tỷ lệ phần trăm vào cuộc sống hàng ngày của học sinh.

II.3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

Thông qua việc thực hiện đề tài, tôi sẽ có thêm những hiểu biết sâu hơn và rút ra những kinh nghiệm cho bản thân khi dạy giải bài toán “ tỉ số phần trăm”. Đồng thời qua đề tài, tôi sẽ có những đề xuất về những băn khoăn cần giải đáp với các cấp chỉ đạo, các bạn đồng nghiệp nhằm có được những giải đáp, những chỉ dẫn, những thông tin bổ ích cho việc giảng dạy ở tiểu học. Trong quá trình dạy học, tổ chức để tất cả học sinh trong lớp đều tự giác, tích cực tham gia vào hoạt động học tập. Cần động viên, khuyến khích, giáo dục các em có ý thức vượt khó, đức tính cẩn thận, chu đáo, làm việc có kế hoạch. Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, tự khám phá, tự lĩnh hội kiến thức và thói quen tự đánh giá kết quả làm việc của mình.

Với việc áp dụng những giải pháp đã đề xuất ở trên vào giảng dạy mảng kiến thức về giải toán về tỉ số phần trăm đối với HS lớp 5A2, trường Tiểu học Hợp Đức, năm học 2024- 2025 này tôi đã đạt được những kết quả nhất định.

Cụ thể :

Thời điểm	Số HS	Hoàn thành						Chưa hoàn thành			
		Điểm 9-10		Điểm 7-8		Điểm 5-6		Điểm 3-4		Điểm 1-2	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Trước khi	32	8	25%	8	25%	12	37,5%	3	9,4%	1	3,1%

thực hiện đề tài											
Sau khi thực hiện đề tài	32	14	43,75%	12	37,5%	6	18,75%	0	0%	0	0%

II.4 Hiệu quả, lợi ích thu được từ sáng kiến:

+ Hiệu quả về kinh tế: Đề tài nhằm nâng cao chất lượng dạy học cho GV tiểu học vì vậy kinh phí thực hiện không ảnh hưởng đến kinh tế, chi phí thực hiện là không đồng.

+ Hiệu quả về xã hội: Học sinh được rèn luyện khả năng phân tích, tư duy logic và giải quyết vấn đề thông qua việc thực hành các bài toán về tỉ số phần trăm. Điều này giúp các em phát triển những kỹ năng quan trọng cần thiết cho cuộc sống hàng ngày. Việc nắm vững kiến thức về tỉ số phần trăm giúp học sinh áp dụng vào nhiều tình huống thực tế như tính toán chi tiêu, lãi suất ngân hàng, giảm giá khi mua sắm, và nhiều tình huống khác. Điều này làm tăng khả năng quản lý tài chính cá nhân và hiểu biết về kinh tế cơ bản.

CƠ QUAN ĐƠN VỊ ÁP DỤNG SÁNG KIẾN

.....
.....
.....
.....

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Nguyễn Công Giang

PHỤ LỤC

TRƯỜNG TIỂU HỌC HỢP ĐỨC

ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN– LỚP 5 Năm học: 2024 – 2025

Họ và tên

Ngày kiểm tra:

<u>Điểm</u>	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>

Bài 1: Tìm tỉ số phần trăm của:

a. 15 và 40

b. 480,51 và 21

.....
.....

Bài 2: Số ?

a) 10 % của 60 là

b) 50 % của 36 là

c) 2% của 450 là

d) 11 % của 200 là

Bài 3: Một nông trại nuôi bò và trâu, số bò có 195 con và chiếm 65% tổng số trâu bò.
Hỏi số trâu của nông trại là bao nhiêu con?

.....
.....
.....
.....
.....
.....